

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 và tình hình kinh tế - xã hội tháng 8, 8 tháng năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP; SỐ 109/NQ-CP; SỐ 216/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch quán triệt, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát động Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với khẩu hiệu “*Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua xây dựng tỉnh Quảng Ngãi giàu, đẹp, văn minh*”. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì; công tác thu, chi ngân sách nhà nước được điều hành chặt chẽ. Tập trung giải quyết các dự án tồn đọng, dừng thi công, các dự án đầu tư khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, triển khai ngay, hoàn thành đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; tập trung rà soát, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 39/CD-TTg; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch thông qua các lễ hội nổi bật để thu hút khách du lịch; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế; các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được triển khai đầy đủ, kịp thời; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, triển khai thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, tích cực. Tuy nhiên, một số lĩnh vực vẫn còn gặp khó khăn, thách thức, cần tiếp tục theo dõi sát tình hình và triển khai quyết liệt hơn các giải pháp trong những tháng tiếp theo để bảo đảm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; theo đó, Chính phủ giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi là 9,0%. Từ tình

hình thực tiễn của tỉnh, UBND tỉnh đã trình cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh GRDP năm 2026 từ 10% xuống còn 9,0% (Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã thống nhất tại Kết luận số 1027-KL/TU ngày 03/7/2026; HĐND tỉnh Quảng Ngãi thông qua mục tiêu này tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026).

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại các Công văn số 6604/STC-THQH ngày 30/7/2026 và Công văn số 6862/STC-THQH ngày 06/8/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 về việc Giao chỉ tiêu tăng trưởng; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi, trong đó: đã cập nhật kịch bản, các động lực và dự địa tăng trưởng, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần phải thực hiện trong các tháng, quý cuối năm 2026; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lãnh đạo chịu trách nhiệm và thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 8154/UBND-KTTH ngày 17/8/2026 nhằm triển khai chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; trong đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi và thẩm quyền được giao nghiêm túc quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản nêu trên; trong đó, lưu ý các nhiệm vụ được Chính phủ giao có thời hạn, bảo đảm thực hiện theo đúng tiến độ, tránh trường hợp bỏ sót nhiệm vụ; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2026

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8 năm 2026 ước giảm 1,71% so với tháng trước¹ và tăng 11,31% so với tháng cùng kỳ năm trước². Tính chung, 8 tháng năm 2026 tăng 14,18% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,10%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,35%; khai khoáng tăng 8%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 7,55%.

¹ Trong đó, cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,94%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 1,27%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,97%; khai khoáng giảm 9,89% chủ yếu do giấy phép khai thác đá xây dựng tại một số doanh nghiệp đã hết hạn hoặc trong quá trình hoàn thiện thủ tục cấp lại, đồng thời, tiến độ thi công một số công trình trên địa bàn còn chậm, ảnh hưởng đến nhu cầu và kế hoạch khai thác của doanh nghiệp.

² Trong đó, khai khoáng tăng 93,47% do khối lượng đất đồi cung cấp cho dự án Hoàng Sa – Dốc Sỏi tăng; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 30,78%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,18%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 0,31% do lượng nước tại một số hồ thủy điện thấp, ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất. Mặc dù hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn chịu tác động của những biến động kinh tế thế giới, căng thẳng chính trị, chi phí logistics và giá nguyên vật liệu ở mức cao, song, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động thích ứng, duy trì ổn định hoạt động sản xuất, góp phần thúc đẩy chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng.

Hoạt động sản xuất công nghiệp tháng 8 ước đạt một số kết quả khả quan, các sản phẩm công nghiệp chủ lực đều tăng so với tháng cùng kỳ, trong đó: sắt, thép tăng 56,02%; bia tăng 12,86%; may mặc tăng 12,39%; sữa các loại tăng 12,21%; gạch xây tăng 10,17%; nước ngọt tăng 9,32%; nước khoáng & nước tinh khiết tăng 9,3%; đá khai thác tăng 8,95%; nước máy tăng 8,84%; cuộn cảm tăng 8,48%; sản phẩm lọc hóa dầu tăng 4,78%; loa tăng 4,72%; sợi tăng 3,6%; bánh kẹo các loại 2,81%; khí công nghiệp tăng 0,28%; ... Bên cạnh các sản phẩm có xu hướng tăng thì có một số sản phẩm giảm: giày da giảm 3,59%; phân bón giảm 3,84%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 6,53%; điện thương phẩm giảm 7,19%; thủy sản chế biến giảm 27,49%; tinh bột mỳ giảm 41,7%; điện sản xuất giảm 49,24%; ...

Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 8 tháng đầu năm đều có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước, phản ánh hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng tích cực. Trong đó, nhóm sản phẩm kim loại và vật liệu xây dựng đạt mức tăng khá với sắt, thép ước đạt 6.835,7 nghìn tấn, tăng 54,7%; gạch xây ước đạt 288,9 triệu viên, tăng 16,3%, chủ yếu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi cho hoạt động thi công xây dựng, cùng với việc nhiều công trình, dự án được đẩy nhanh tiến độ trong những tháng đầu năm.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của trồng trọt trong tháng 8 là chăm sóc lúa hè thu, lúa mùa, thu hoạch trà lúa sớm và các loại rau, đậu. Tính đến ngày 20/8/2026, diện tích lúa hè thu gieo sạ đạt 34.490 ha, giảm 1,13% so với cùng kỳ năm trước³, diện tích thu hoạch đạt 3.919 ha, giảm 1,67%⁴; lúa vụ mùa gieo sạ đạt 15.263 ha, giảm 0,74%⁵.

Diện tích gieo trồng một số loại cây khác tính đến ngày 20/8/2026: ngô đạt 12.852 ha, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước; khoai lang đạt 412,4 ha, giảm 1,71%; rau các loại đạt 15.046 ha, giảm 2,02%; lạc đạt 5.976 ha, giảm 3,52%; đậu các loại đạt 2.721,2 ha, giảm 4,41%⁶.

Diện tích một số loại cây lâu năm tính đến ngày 20/8/2026: cây ăn quả các loại đạt 20.628,5 ha, tăng 2,14% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: cây mắc ca đạt 4.357 ha, tăng 3,88%), xu hướng kết hợp trồng cây ăn quả với du lịch sinh thái, trang trại đang dần hình thành⁷; cà phê đạt 36.833 ha, tăng 12,54%; cao su đạt 82.867 ha, tăng 0,97%.

³ Do nắng nóng kéo dài dẫn đến thiếu nước ở một số vùng nên không gieo sạ được (Lúa vụ hè thu được gieo sạ ở khu vực phía Đông của tỉnh).

⁴ Một số xã đã thu hoạch: Ba Vinh, Ba Tơ, Ba Động, Ba Dinh, Đặng Thùy Trâm, Ba Tô, Ba Vi, Ba Xa... Các xã khác lúa đang thời kỳ chín sạ, chín vàng chờ thu hoạch.

⁵ Lúa mùa chủ yếu được gieo sạ ở khu vực phía Tây của tỉnh (khu vực phía Đông gieo sạ đạt 925,5 ha). Đầu vụ có mưa xuất hiện tạo điều kiện thuận lợi cho làm đất và gieo sạ. Tuy nhiên, một số thời điểm có mưa lớn cục bộ và xen kẽ các đợt nắng nóng ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng ở một số địa phương.

⁶ Diện tích rau, đậu giảm do người dân chuyển đổi sang cây trồng khác; bên cạnh đó, một số diện tích trùng các dự án giao thông.

⁷ Một số vườn cây ăn quả ở xã Măng Đen đang thực hiện mô hình homestay kết hợp du lịch sinh thái nông nghiệp, cho phép du khách lưu trú và trực tiếp hái quả tại vườn. Ở xã Phước Giang, có các vườn bưởi da xanh áp dụng chuẩn VietGAP, cấp mã số vùng trồng, lưới tiết kiệm và gắn với xây dựng thương hiệu OCOP là chuỗi giá trị nông nghiệp hiện đại.

+ Về chăn nuôi: Đàn trâu có 80.304 con, giảm 8,7% so với tháng cùng kỳ⁸; đàn bò có 352.170 con, giảm 1,3%⁹; đàn lợn có 612.850 con, tăng 6,75%¹⁰. Tình hình dịch tả lợn Châu Phi đến nay cơ bản được kiểm soát nên người dân, doanh nghiệp dần đầu tư tái đàn sau thời gian dài ảnh hưởng của dịch bệnh.

- *Lâm nghiệp*: Trong tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 3.796 ha, tăng 15,77% so với tháng cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 297.586 m³, tăng 4,24%¹¹; trồng Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng đạt 6,5 ha. Lũy kế 8 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 21.098 ha, tăng 9,26% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.785.261 m³, tăng 8,56%; trồng Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng đạt 3.245 ha.

- *Thủy sản*: Sản lượng thủy sản tháng 8/2026 đạt 31.191 tấn, giảm 0,26% so với tháng cùng kỳ; sản lượng khai thác đạt 29.851 tấn, giảm 0,27%; sản lượng nuôi trồng đạt 1.339 tấn, đạt 100% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, sản lượng thủy sản đạt 219.413 tấn, giảm 0,21% so với cùng kỳ; sản lượng khai thác đạt 211.080 tấn, giảm 0,23%; sản lượng nuôi trồng đạt 8.333 tấn, tăng 0,24%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0,6% so với tháng trước; tăng 5,15% so với tháng cùng kỳ¹². Bình quân 8 tháng năm 2026 tăng 4,12% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 12.784 tỷ đồng, tăng 0,91% so với tháng trước¹³, tăng 14,97% so với tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 8 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 99.297 tỷ đồng, tăng 15,24% so với cùng kỳ năm trước, đạt 68,5% kế hoạch năm.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 8 ước đạt 363 triệu USD, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 52,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng ước đạt 2.726 triệu USD, tăng 41,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 86% kế hoạch năm.

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 8 ước đạt 444 triệu USD, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 2,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng ước đạt 3.625 triệu USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 58,1% kế hoạch năm.

⁸ Do diện tích chăn thả thu hẹp và hiệu quả kinh tế thấp.

⁹ Riêng trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi nuôi 4.132 con bò sữa, tăng 8,0% do tăng quy mô nuôi thêm bò sữa cái.

¹⁰ Nhờ giá thịt ổn định và các doanh nghiệp lớn (Duyên Thịnh Phát, Hưng Thành Phát, CP Việt Nam...) mở rộng quy mô.

¹¹ Do số diện tích đến chu kỳ khai thác và nhu cầu thu mua gỗ nguyên liệu tăng nên các hộ trồng keo tranh thủ khai thác bán khi đang được giá.

¹² Do giá xăng dầu, gas tăng theo giá thế giới; giá nhà ở cho thuê tăng, giá gạo tăng; ngược lại, một số loại thực phẩm giảm giá như thịt lợn giảm do dịch tả lợn Châu Phi bùng phát trở lại, giá rau củ giảm do nguồn cung dồi dào, giá vàng giảm.

¹³ Nhiều nhóm hàng có doanh thu tăng so với tháng trước, trong đó, một số nhóm hàng tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh khi học sinh các cấp chuẩn bị bước vào năm học mới 2026-2027. Bên cạnh đó, một số nhóm hàng có doanh thu tăng do giá tăng so với tháng trước như: Xăng, dầu các loại tăng 5,8%, do giá nhiên liệu bình quân tăng cộng với nhu cầu đi lại trong tăng khi sinh viên nhập học; nhiên liệu khác tăng 12% do giá gas bình quân tăng mạnh.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8 ước đạt 1.381 tỷ đồng, tăng 1,12% so với tháng trước, tăng 48,99% so với tháng cùng kỳ¹⁴. Lũy kế 8 tháng ước đạt 9.847 tỷ đồng, tăng 44,11% so với cùng kỳ¹⁵.

- Hoạt động ngân hàng: Ước đến cuối tháng 8 năm 2026, tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng đạt 147.335 tỷ đồng, tăng 6,73% so với cuối năm 2025. Dư nợ các thành phần kinh tế đạt 135.741 tỷ đồng, tăng 2,48% so với cuối năm 2025. Dư nợ ngắn hạn đạt 87.791 tỷ đồng, chiếm 64,68% tổng dư nợ, tăng 0,16% so với cuối năm 2025; dư nợ trung dài hạn đạt 47.950 tỷ đồng, chiếm 35,32% tổng dư nợ, tăng 7,02% so với cuối năm 2025. Nợ xấu ước đến cuối tháng 8 là 2.900 tỷ đồng, chiếm 2,14% tổng dư nợ.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao là 8.017 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 5.862 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 2.155 tỷ đồng (Thủ tướng Chính phủ mới giao cho tỉnh 297 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện đầu tư xây dựng các trường biên giới). Sau khi thực hiện tiết kiệm 5% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 7.724 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách địa phương là 5.569 tỷ đồng, ngân sách trung ương là 2.155 tỷ đồng.

Đến ngày 31/8/2026 giải ngân toàn tỉnh khoảng 3.061 tỷ đồng, bằng 38,2% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 39,6% kế hoạch vốn sau khi thực hiện tiết kiệm 5% ngân sách địa phương (trong đó: ngân sách trung ương giải ngân là 748 tỷ đồng, bằng 34,7% kế hoạch vốn giao, ngân sách địa phương giải ngân là 2.313 tỷ đồng, bằng 39,4% kế hoạch vốn giao). Nếu loại trừ phần vốn Thủ tướng Chính phủ mới giao cho tỉnh (đầu tư xây dựng các trường liên cấp xã biên giới 297 tỷ đồng) thì tỷ lệ giải ngân của tỉnh là 39%, sau tiết kiệm là 41,2%.

đ) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 8 đạt 2.614 tỷ đồng, lũy kế thu 8 tháng năm 2026 đạt 24.040 tỷ đồng, bằng 71% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu nội địa đạt 13.823 tỷ đồng¹⁶, bằng 60% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5,9% so với cùng kỳ; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 10.203 tỷ đồng, bằng 94,5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21,3% so với cùng kỳ.

¹⁴ Do sinh viên các trường đại học, cao đẳng sau thời gian về quê nghỉ hè trở lại trường học và nhu cầu đi lại nhập học của tân sinh viên tăng cao dịp cuối tháng; đồng thời, kỳ nghỉ Lễ Quốc khánh 02/9 dài ngày nên dự kiến nhu cầu đi lại trong dân tăng cao. Tuy nhiên, doanh thu đường thủy giảm do trong tháng 8, đặc khu Lý Sơn không có sự kiện văn hóa, nghệ thuật thu hút khách đến tham quan, thưởng thức như tháng 7 cộng với thời tiết bất lợi hơn nên nhu cầu ra đảo giảm.

¹⁵ Do ảnh hưởng của giá nhiên liệu tăng tác động đến giá cước vận tải tăng, đồng thời, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch thường xuyên được tổ chức trên địa bàn tỉnh với quy mô lớn, chuyên nghiệp đã thu hút đông đảo người dân, du khách tham quan, trải nghiệm, đồng thời, kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ tăng.

¹⁶ Nếu tính cả tiền thuế được gia hạn thì lũy kế thu nội địa 8 tháng đầu năm là 14.473 tỷ đồng, đạt 62,7% dự toán HĐND tỉnh giao. Trường hợp loại trừ nguồn thu tiền sử dụng đất thì thu nội địa 8 tháng đầu năm đạt 13.280 tỷ đồng, bằng 67,3% dự toán HĐND tỉnh giao

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 8 đạt 2.240 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng ước đạt 18.071 tỷ đồng, bằng 61,1% dự toán năm, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng, cấp mới 04 dự án với tổng vốn đầu tư là 1.130,27 tỷ đồng. Trong 8 tháng đầu năm, đã cấp chủ trương đầu tư cho 19 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 7.289,8 tỷ đồng; điều chỉnh 24 dự án; thu hồi 12 dự án. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.097 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 489.885,8 tỷ đồng. Ngoài ra, đã chấp thuận chủ trương đầu tư đề đấu thầu 03 dự án với tổng vốn 1.332,7 tỷ đồng; đã lựa chọn nhà đầu tư 08 dự án bất động sản thông qua đấu thầu với tổng vốn 43.995,7 tỷ đồng.

- Tình hình đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng, chưa có dự án được cấp mới; thực hiện điều chỉnh 03 dự án; không có dự án thu hồi. Trong 8 tháng đầu năm, đã cấp mới 01 dự án FDI với tổng vốn 350 nghìn USD; điều chỉnh 18 dự án; thu hồi 05 dự án với tổng vốn 7,06 triệu USD. Lũy kế đến nay, có 78 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 2.962 triệu USD.

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 116 doanh nghiệp¹⁷, giảm 7,9% so với tháng cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 676,01 tỷ đồng, tăng 16,8%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 31 doanh nghiệp, tăng 34,8%; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 99,17%. Lũy kế 8 tháng năm 2026 số doanh nghiệp thành lập mới là 1.182 doanh nghiệp¹⁸, tăng 23,5% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 7.798 tỷ đồng, tăng 69,4%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 288 doanh nghiệp, tăng 10,3%; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 83,1%.

g) Về công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài

Trên hệ thống 751, tỉnh Quảng Ngãi có 111 dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài, bao gồm: 61 dự án¹⁹ áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ; 50 dự án thuộc thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn của tỉnh. Tính đến ngày 31/8/2026, đã giải quyết 46/61 dự án áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội; giải quyết 16/50 dự án thuộc thẩm quyền xử lý của tỉnh.

h) Về công tác sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công

Tính đến ngày 31/8/2026, tổng cơ sở nhà, đất dôi dư đã được chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý là 1.102 cơ sở. Trong đó: Chuyển giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý: 10 cơ sở; chuyển giao cho UBND các xã, phường, đặc khu quản lý, xử lý: 1.092 cơ sở.

¹⁷ Trong đó, có 04 Công ty cổ phần, 21 Công ty TNHH hai thành viên trở lên, 90 Công ty TNHH một thành viên; 01 Doanh nghiệp tư nhân.

¹⁸ Trong đó, có 62 Công ty cổ phần, 253 Công ty TNHH hai thành viên trở lên, 857 Công ty TNHH một thành viên, 10 Doanh nghiệp tư nhân.

¹⁹ Gồm 24 dự án án giao đất toàn phần; 17 dự án giao đất một phần; 20 dự án chưa giao đất.

- Sổ cơ sở nhà, đất đã hoàn thành việc xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng sau chuyển giao về địa phương: 573/1.102 cơ sở.

- Sổ cơ sở đã hoàn thành việc xây dựng đơn giá cho thuê nhà, đất nhưng chưa có đối tượng thuê: 277/1.102 cơ sở (Cho thuê theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP 193 cơ sở; Cho thuê theo pháp luật về đất đai 84 cơ sở).

- Sổ cơ sở nhà, đất đã xây dựng phương án khai thác nhưng chưa được xử lý triệt để: 252/1.102 cơ sở, trong đó có 03 cơ sở được Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh phương án tại Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 (03 cơ sở của Ban Quản lý các công trình giao thông tỉnh).

i) Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và quản lý tài nguyên, môi trường

Trong tháng, thực hiện kiểm tra, thẩm định 27 hồ sơ bản đồ và phương án kỹ thuật đo đạc bản đồ, bao gồm: 17 hồ sơ bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; 05 hồ sơ bản đồ địa hình và 05 hồ sơ phương án, nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính. Ngoài ra, đã thẩm định các Thiết kế kỹ thuật - dự toán dự án đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc, bản đồ.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi²⁰ để thực hiện giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trong tháng, tỉnh đã cấp 04 Giấy phép khai thác khoáng sản, 03 Giấy phép thăm dò khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 06 khu vực và công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với 06 khu vực. Đồng thời, thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ đối với 01 khu vực và chấp thuận phương án đóng cửa mỏ đối với 01 khu vực tại xã Bình Chương.

Công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được triển khai. Tỉnh tổ chức triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2026 - 2030; kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của các dự án đã được cấp phép và triển khai kế hoạch kiểm tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường năm 2026, góp phần tăng cường công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

k) Tình hình phát triển nhà ở xã hội

Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030 theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ. Tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho thuê giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; trong đó, chỉ tiêu trong năm 2026 là 1.000 căn nhà ở xã hội. Tính đến hết tháng 8/2026, số căn hộ hoàn thành đưa vào khai

²⁰ Quyết định số 138/2026/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh.

thác sử dụng trên toàn tỉnh là 817 căn, cụ thể: Giai đoạn 2021-2024 hoàn thành 144 căn hộ²¹; Giai đoạn 2024-2025 hoàn thành 268 căn²²; 08 tháng đầu năm 2026: 405 căn nhà ở công nhân²³.

l) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 (Chương trình)

HĐND tỉnh đã thông qua 03 Nghị quyết²⁴ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; thông qua Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn vốn ngân sách trung ương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030²⁵ và kế hoạch vốn NSNN (bao gồm vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp) năm 2026²⁶ từng chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND tỉnh.

Ban hành, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về cơ chế, chính thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh được quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ: (1) Các Quyết định của UBND tỉnh: số 131/2026/QĐ-UBND ngày 20/7/2026²⁷; số 130/2026/QĐ-UBND ngày 17/7/2026²⁸; (2) các Nghị quyết của

²¹ Gồm: 48 căn hộ thuộc Khu dân cư Hoàng Thành, phường Đăk Cẩm do Công ty TNHH TM Vinh Quang I làm chủ đầu tư; 96 căn hộ tại Khu đô thị Nam Đăk Bla, phường Đăk Bla do UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đầu tư.

²² Gồm: 48 căn hộ thuộc Khu dân cư Hoàng Thành, phường Đăk Cẩm do Công ty TNHH TM Vinh Quang I làm chủ đầu tư; 96 căn hộ tại Dự án Nhà ở xã hội - Nhà ở tái định cư tại Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla do UBND tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư; 124 căn hộ thuộc Khu nhà ở công nhân Hòa Phát - Dung Quất do Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất làm chủ đầu tư.

²³ Thuộc dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (Gồm 03 chung cư).

²⁴ Gồm các Nghị quyết: (1) số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 75/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030.

²⁵ Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2030 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

²⁶ Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030.

²⁷ Quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²⁸ Ban hành quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

HĐND tỉnh: số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026²⁹, số 73/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026³⁰.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi³¹; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới³²; phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³³. Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁴. Chỉ đạo tổ chức tốt Khai giảng năm học 2026-2027 và Lễ Khánh thành 04 Trường đợt 1 Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý; tăng cường công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng, bệnh bại liệt. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁵; Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁶. Trong tháng, đã khám, điều trị 295.846 lượt bệnh nhân, trung bình 9.543 lượt/ngày và 27.987 lượt bệnh nhân nội trú. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị³⁷. Ghi

²⁹ Phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030.

³⁰ Quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

³¹ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh.

³² Công văn số 7940/UBND-KGVX ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh.

³³ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh.

³⁴ Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh.

³⁵ Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh.

³⁶ Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh.

³⁷ Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi 1&2: Chụp động mạch vành; Chụp, nong và đặt stent động mạch vành; PP Thăm tách siêu lọc máu HDF-Online; Phẫu thuật cắt gan; Phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi, mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật; Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị các rối loạn nhịp chậm; Phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non; Phẫu thuật thay khớp háng; Tiêm huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) tự thân điều trị một số bệnh lý phần mềm quanh khớp/ Điều trị thoái hóa khớp bằng huyết tương giàu tiểu cầu; phẫu thuật máu tụ DMC...).

Bệnh viện Sản Nhi: Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết; Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê; Chụp cộng hưởng từ (0.2-1.5T; Bơm tinh trùng vào buồng tử cung.

nhận số ca mắc sốt xuất huyết, số ca mắc tay chân miệng tăng mạnh³⁸. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện, đảm bảo chất lượng; đẩy mạnh hoạt động dinh dưỡng cộng đồng; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm³⁹; tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.878 đơn vị máu. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức⁴⁰.

c) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm, chính sách xã hội; bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo trợ xã hội và giảm nghèo được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh; quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định. Đưa thông tin tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của địa phương để giúp cho người lao động tiếp cận và tìm kiếm việc làm đáp ứng theo nhu cầu tuyển dụng tại địa phương; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng đến tận địa bàn xã, phường, đặc khu. Trong tháng, tổ chức 05 phiên Giao dịch việc làm gồm: 03 phiên trực tuyến, 02 phiên tổ chức trực tiếp tại các xã và cụm xã, thu hút hơn 3.250 người lao động tham gia khai thác thông tin việc làm; qua đó có 1.320 người được giải quyết việc làm mới; đưa 93 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tiếp nhận và xử lý 80 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài, 01 hồ sơ cấp lại giấy phép lao động nước ngoài và 08 hồ sơ gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.

d) Công tác dân tộc và tôn giáo

Tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định, chưa phát sinh vụ việc phức tạp, điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở địa phương. Triển khai công tác đối với các điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung thực hiện Đề án “*Phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ ANQP trên địa bàn Tây Nguyên*” theo chỉ đạo của Ban Tôn giáo Chính phủ. Tổ chức Đoàn công tác thăm, làm việc và ký kết Biên bản ghi nhớ về công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030 với Văn phòng Ủy ban chính quyền tỉnh Ất-ta-pư, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; 01 Hội nghị truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo được triển khai hiệu quả, tập trung vào giải quyết các đề nghị của các tổ chức tôn giáo, phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan nhằm bảo đảm hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định pháp luật và ổn định trên địa bàn tỉnh.

³⁸ Số ca mắc Sốt xuất huyết tăng 31 ca so với tháng trước; số ca mắc tay, chân, miệng giảm 40 ca so với tháng trước; số ca mắc Sởi giảm 22 ca so với tháng trước.

³⁹ Kiểm tra ATTP đối với 100 cơ sở, trong đó: sản xuất 47 cơ sở, kinh doanh dịch vụ ăn uống 53 cơ sở. Kết quả: 100/100 cơ sở tuân thủ quy định về ATTP.

⁴⁰ Truyền thông, tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm, về dân số, kế hoạch hóa gia đình, về phòng chống dịch bệnh.

đ) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Về lĩnh vực văn hóa: Các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được tổ chức rộng khắp, đáp ứng đời sống tinh thần của người dân; việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa được quan tâm duy trì; triển khai thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo di tích; bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 14-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa, giai đoạn 2026-2030⁴¹; Kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2027)⁴². Tổ chức tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, hiếu học nhân dịp Kỷ niệm 300 năm Ngày sinh Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn (1726-2026).

- Về lĩnh vực thể thao: Tổ chức Chương trình “*Toàn dân tập luyện thể dục thể thao*”, thu hút hơn 1.000 người tham gia và chạy đồng hành, góp phần lan tỏa phong trào rèn luyện sức khỏe trong Nhân dân. Kết quả các đội tuyển thể thao tham gia thi đấu từ đầu năm 2026 tính đến 15/8/2026 đạt 191 huy chương⁴³.

- Về lĩnh vực du lịch: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút khách du lịch đến thăm quan, trải nghiệm. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ngãi qua hệ thống kênh truyền thông tương tác mạng xã hội để giới thiệu du lịch tỉnh trên các nền tảng số.

Tổng lượt khách trong tháng ước đạt 500 nghìn lượt, tăng 43% so với tháng cùng kỳ và tăng 7% so với tháng trước, trong đó, khách quốc tế ước đạt 11.000 lượt, tăng 22% so với tháng cùng kỳ năm trước và giảm 32% so với tháng trước; doanh thu ước đạt 425 tỷ đồng, tăng 35% so với tháng cùng kỳ năm trước và tăng 4% so với tháng trước. Lũy kế 08 tháng năm 2026, tổng lượt khách ước đạt 4.995 nghìn lượt, tăng 70% so với cùng kỳ năm trước và đạt 81% so với kế hoạch năm, trong đó, khách quốc tế ước đạt 99.200 lượt, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước, đạt 90% so kế hoạch năm; doanh thu ước đạt 4.420 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm trước, đạt 105% kế hoạch năm.

e) Khoa học và công nghệ và thông tin, truyền thông

Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi và Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2026-2031⁴⁴; Kế hoạch thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁴⁵; Quyết định Ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi⁴⁶. Trong tháng, theo dõi, quản lý 21 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trong đó 12 nhiệm vụ đang triển khai, 09 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu; hướng dẫn 05 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán

⁴¹ Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh.

⁴² Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh.

⁴³ Trong đó có 38 huy chương vàng, 53 huy chương bạc và 100 huy chương đồng.

⁴⁴ Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 16/8/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁵ Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 16/8/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁶ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh.

trong y tế; tiếp nhận và tham mưu cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn X-quang trong y tế tại các cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh.

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chú trọng. Ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁴⁷; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh⁴⁸.

Về thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW: Tính đến ngày 18/8/2026, trong tổng số 273 nhiệm vụ được giao, trong đó: có 172 nhiệm vụ đã hoàn thành, tỷ lệ 63% (Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 163 nhiệm vụ); số nhiệm vụ đang thực hiện thường xuyên: 95 nhiệm vụ, tỷ lệ 34,8%; số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 05 nhiệm vụ, tỷ lệ 1,83%.

Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt⁴⁹; mạng lưới bưu chính, viễn thông được đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ⁵⁰; công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng. Tổ chức tuyên truyền, phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng của tỉnh, của đất nước; tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được triển khai toàn diện, bảo đảm đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng giai đoạn thứ 2 (từ năm 2026 đến năm 2030)⁵¹. Trong tháng, thực hiện 44 cuộc thanh tra; trong đó, 33 cuộc từ tháng trước chuyển sang, triển khai thực hiện 11 cuộc thanh tra theo kế hoạch, ban hành 15 Kết luận thanh tra; các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp công dân 473 lượt/467 người/451 vụ việc; các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp nhận 1.086 đơn khiếu nại, tố cáo; đã xử lý 1.077 đơn, có 861 đơn đủ điều kiện xử lý. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai quyết liệt, đồng bộ, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và minh bạch tài sản, thu nhập, góp phần giữ vững kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

⁴⁷ Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁸ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁹ Như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống Quản lý nhiệm vụ, Cổng dữ liệu mở. Đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: quản lý, vận hành ổn định, duy trì kết nối, tích hợp với các hệ thống bộ ngành, trung ương đã triển khai; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, VNPT Quảng Ngãi và C12 triển khai việc kết nối HTTT giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia của Trung tâm dữ liệu quốc gia đảm bảo lộ trình.

⁵⁰ Toàn tỉnh có 20 doanh nghiệp hoạt động bưu chính với 334 điểm phục vụ, tổng số lao động hơn 2.000 người.

⁵¹ Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh.

b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được chú trọng. Ban hành Quyết định công bố Danh sách tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa⁵². Đến nay, UBND tỉnh ban hành 12 văn bản⁵³ để xử lý 18 văn bản⁵⁴ của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ). Tích cực hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu về Hiến pháp và pháp luật*” do Bộ Tư pháp tổ chức⁵⁵. Tổ chức 01 hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến tại các điểm cầu cấp xã tập trung bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), sản xuất nội dung số và chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật; Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026. Theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; báo cáo rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

c) Công tác nội vụ

Công tác nội vụ được triển khai toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “*2 con số*” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh⁵⁶. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”; triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn tỉnh năm 2026. Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ, tuyển dụng, luân chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị.

d) Công tác ngoại vụ

Công tác ngoại vụ được triển khai đồng bộ, kịp thời, góp phần tăng cường quan hệ đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương. Tổ chức cho đoàn học sinh, giáo viên của 04 tỉnh Nam Lào đi tham quan các di tích lịch sử, văn hóa tại tỉnh. Trong tháng, phối hợp hướng dẫn, quản lý 05 đoàn vào, với 31 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; 02 đoàn ra, với 13 lượt CBCCVC đi việc công, 15 CBCCVC đi việc riêng. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức đoàn ra đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

⁵² Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh.

⁵³ Gồm: 01 nghị quyết, 11 quyết định.

⁵⁴ Gồm: 01 nghị quyết, 17 quyết định.

⁵⁵ Công văn số 26/HĐPHPBGDPL ngày 20/8/2026 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục Pháp luật.

⁵⁶ Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh.

Công tác biên giới lãnh thổ được triển khai toàn diện, kịp thời; hoạt động phối hợp bảo vệ biên giới giữa các đồn Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi và lực lượng bảo vệ biên giới của các tỉnh bạn Lào, Campuchia được duy trì thường xuyên.

Trong tháng, có 01 khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (NGO) thực hiện trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt; từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/8/2026, phê duyệt tiếp nhận 10 khoản viện trợ (04 phi dự án và 06 dự án) không hoàn lại không thuộc ODA do 06 tổ chức nước ngoài viện trợ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, phúc lợi xã hội, với tổng giá trị viện trợ là 428.609 USD tương đương khoảng 11,143 tỷ đồng.

đ) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; an ninh đối ngoại, an ninh biên giới khu vực giáp Lào, Campuchia được bảo đảm. Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số⁵⁷. Trong tháng 8, toàn tỉnh xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông, tăng 13,64% so với tháng cùng kỳ; làm chết 17 người, tăng 54,55%; bị thương 14 người, giảm 17,65%; xảy ra 14 vụ cháy, nổ, giảm 17,65%; tổng thiệt hại tài sản trị giá khoảng 446,2 triệu đồng; giảm 45,58%. Trong 8 tháng năm 2026, xảy ra 208 vụ tai nạn giao thông, giảm 11,11% so với cùng kỳ; làm chết 139 người, giảm 4,14%; bị thương 136 người, giảm 19,53%; xảy ra 61 vụ cháy, nổ, tăng 8,93%; tổng thiệt hại tài sản trị giá khoảng 9.153,5 triệu đồng; giảm 29,75%. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức thực hiện nghiêm túc các quy định, biện pháp an toàn về phòng, chống cháy, nổ; chấp hành nghiêm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn đuối nước.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 8 năm 2026 đạt được một số kết quả nổi bật: Hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn duy trì ổn định và ghi nhận những tín hiệu tích cực, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,31% so với tháng cùng kỳ năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đều tăng so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong tháng, cấp mới 04 dự án với tổng vốn đầu tư trên 1.130 tỷ đồng; tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp thành lập mới và hoạt động trở lại tăng mạnh so với tháng cùng kỳ. Công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt. Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra theo đúng kế hoạch; tập trung khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số. Quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; tổ chức thành công nhiều hoạt động kỷ niệm Quốc khánh 02/9, tổ chức Lễ khai giảng năm học 2026 - 2027 và Khánh thành các Trường Phổ thông Nội trú liên cấp Tiểu học và THCS tại các xã biên giới. Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

⁵⁷ Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế như: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, chưa đảm bảo kế hoạch đề ra; trong tháng chưa có dự án thu hút đầu tư nước ngoài (FDI); thời tiết nắng nóng kéo dài tại khu vực phía Đông làm gia tăng nguy cơ cháy rừng và thiếu nước tưới cho diện tích lúa Hè Thu cuối vụ; vẫn còn tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính công ở một số sở, ngành, địa phương; ...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9 NĂM 2026

Để bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhất là trong quý III và quý IV năm 2026, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

a) Về tăng trưởng kinh tế

- Sở Tài chính, Thống kê tỉnh, Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XII (tại Quảng Ngãi), Kho bạc Nhà nước khu vực XV (tại Quảng Ngãi) và các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong quý III, quý IV và cả năm 2026 theo kịch bản tăng trưởng được giao tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh; thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các giải pháp quản lý, điều hành phù hợp với diễn biến thực tế; phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng Chính phủ giao năm 2026.

- Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động rà soát, nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đề cao tinh thần trách nhiệm, không đùn đẩy, né tránh, không để công việc chậm trễ do nguyên nhân chủ quan; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng minh bạch, bình đẳng, thuận lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động và phát triển sản xuất, kinh doanh.

b) Về đầu tư công

- Yêu cầu các Ban Quản lý dự án đầu tư của tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư tập trung cao độ, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao; chủ động rà soát tiến độ từng dự án, từng gói thầu, từng nguồn vốn; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là về bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đấu thầu và tổ chức thi công; khẩn trương hoàn thành các dự án có thời hạn hoàn thành trong năm 2026, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư và tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở,

ban, ngành, địa phương liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng 05 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới giai đoạn 2 của tỉnh; trên cơ sở rút kinh nghiệm từ quá trình triển khai 04 trường giai đoạn 1, chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, tổ chức triển khai các hạng mục xây dựng ngay trong mùa khô; lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, tổ chức thi công khoa học, phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả và hoàn thành công trình theo kế hoạch đề ra.

c) Về đầu tư ngoài ngân sách

- Các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi theo đúng quy định để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đang thực hiện trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, có tác động lan tỏa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2026; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Đồng thời, tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm trong hướng dẫn, giải quyết các thủ tục liên quan đến các dự án do nhà đầu tư đề xuất trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đúng quy định, đúng trình tự, đúng thời hạn, tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tập trung, quyết liệt rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ; phân loại cụ thể từng dự án, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, thẩm quyền và thời hạn xử lý; phân đấu hoàn thành việc giải quyết 111 dự án thuộc thẩm quyền của tỉnh trong tháng 11/2026.

- Đề nghị các Công ty, Doanh nghiệp, Nhà đầu tư tiếp tục chia sẻ, đồng hành cùng tỉnh trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026; chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định, khai thác tối đa năng lực hiện có, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng, doanh thu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh theo cam kết. Đồng thời, chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tình hình sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư và những biến động lớn có khả năng tác động đến hoạt động của doanh nghiệp để tỉnh chủ động nắm bắt, chỉ đạo, điều hành; kịp thời phản ánh cụ thể các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị để được xem xét, hỗ trợ giải quyết theo thẩm quyền.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác cần tập trung thực hiện trong tháng 9 năm 2026

- a) Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra. Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm quý III năm 2026 theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của UBND tỉnh; các nhiệm vụ phát sinh được giao có thời hạn; các nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 8 (kỳ họp chuyên đề), bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra; không để chậm, muộn, tồn đọng nhiệm vụ.

- b) Khẩn trương triển khai Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản:

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ; tổ chức phân công, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản giữa các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính được liên tục, thông suốt, đúng quy định, không gián đoạn, ách tắc, nhất là các hồ sơ đang giải quyết; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, thực hiện đầy đủ các quy định, chỉ đạo về đạo đức công vụ, trách nhiệm công vụ, văn hóa công vụ và quy tắc ứng xử; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, giải quyết công việc được giao; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm công việc được xử lý đúng thẩm quyền, đúng quy trình, đúng thời hạn.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý công việc theo quy định, nâng cao hiệu quả phối hợp, khắc phục tình trạng chồng chéo, trung gian, xử lý lòng vòng.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng quy định, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc, gây phiền hà, sách nhiễu, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nhất là tại các vị trí thường xuyên tiếp xúc, làm việc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp; không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền hà hoặc kéo dài thời gian giải quyết TTHC. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ; tăng cường xử lý công việc trên môi trường số, khai thác hiệu quả dữ liệu và các hệ thống dùng chung, tạo chuyển biến thực chất về phương thức làm việc, chất lượng phục vụ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

e) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai. Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo chương trình, kế hoạch đề ra. Chủ động rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện nghiêm các phương án phòng, chống, ứng phó với thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình hồ chứa nước, đề điều xung yếu, hệ thống

thoát nước đô thị, công trình xây dựng; rà soát các điểm, đoạn tuyến đường giao thông có nguy cơ sạt lở, ngập úng, chia cắt để chủ động phương án cảnh báo, phân luồng, khắc phục, bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống; rà soát, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, ngập úng, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển để chủ động triển khai các phương án phòng ngừa, cảnh báo, sơ tán người dân và xử lý kịp thời khi có tình huống xảy ra; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

3. Một số nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương

(1) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát toàn bộ các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh chưa triển khai, thực hiện chậm tiến độ hoặc hết thời gian thực hiện theo quy định; xác định cụ thể tình trạng, tiến độ thực hiện, nguyên nhân, trách nhiệm, khó khăn, vướng mắc của từng dự án và đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với từng trường hợp, bảo đảm đúng quy định, khả thi, hiệu quả.

- Chủ trì, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình phân bổ, tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân và dự thảo nội dung chỉ đạo chi tiết các dự án, công trình được UBND tỉnh phân bổ vốn tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 về việc phân bổ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 về phương án sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh điều hành ngân sách đảm bảo theo quy định.

- Quản lý chi ngân sách địa phương đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện tiết kiệm tối đa chi thường xuyên; tham mưu UBND tỉnh rà soát cắt, giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Rà soát tổng nguồn kinh phí chi thường xuyên còn lại từ nay đến cuối năm để xây dựng phương án và tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ các nhiệm vụ bảo đảm phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi điểm 8 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

(2) Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo về cung ứng vật liệu thi công.

- Đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội năm 2026 (1.000 căn hộ) được giao tại Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục để sớm triển khai các dự án giao thông kết nối quan trọng của tỉnh, trọng tâm là tuyến đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum và dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại từ Km32-Km89+513, Quốc lộ 24.

(3) Sở Công Thương:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 02/8/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bám sát tiến độ các dự án năng lượng dự kiến vận hành trong năm 2026; xác định cụ thể từng dự án, tiến độ hoàn thành, khả năng phát điện thương mại và sản lượng có thể đóng góp trong năm; trong đó khẩn trương phối hợp với ngành điện lực sớm tháo gỡ khó khăn liên quan đến công tác cấp phép và giải quyết thủ tục để các dự án sớm đưa vào vận hành khai thác.

(4) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, làm việc trực tiếp với Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi và các doanh nghiệp chế biến lớn để xác định nhu cầu nguyên liệu theo từng loại sản phẩm. Trên cơ sở đó rà soát khả năng hình thành, mở rộng vùng nguyên liệu trong tỉnh, xây dựng chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - người dân, gắn sản xuất với bao tiêu sản phẩm.

- Tập trung theo dõi, chỉ đạo sản xuất, chăm sóc cây trồng và thu hoạch lúa vụ hè thu năm 2026; thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng; triển khai kịp thời, hiệu quả phương án phòng, chống hạn và xâm nhập mặn; theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Quyết liệt tháo gỡ cảnh báo “thẻ vàng” IUU - chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Khẩn trương rà soát toàn bộ các tàu cá không đủ điều kiện cấp Giấy phép khai thác thủy sản và các tàu cá đã bán, chuyển sang các địa phương khác; trên cơ sở đó, xác định rõ tình trạng, nguyên nhân và tham mưu, đề xuất biện pháp xử lý theo quy định đối với từng trường hợp.

(5) Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy

chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; dự thảo Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

(6) Sở Nội vụ:

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã theo chủ trương, định hướng của cấp thẩm quyền.

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ các đối tượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chỉ đạo tại Công văn số 8455/UBND-NC ngày 22/8/2026.

- Rà soát, kiến nghị việc phân cấp cho địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, chức năng, khả năng và nguồn lực thực tế; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét phương án phân cấp, phân quyền phù hợp, hiệu quả.

(7) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 160-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời, rà soát toàn diện tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2026⁵⁸, Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 05/4/2026⁵⁹ ngày 05/4/2026; Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 22/8/2026⁶⁰ của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan; tiếp thu, cụ thể hóa kịp thời các chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xác định rõ những nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chậm tiến độ, còn thiếu hoặc chưa phù hợp với thực tiễn; trong đó, tập trung rà soát, tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quản trị trường học, bố trí và sử dụng biên chế giáo viên, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm chủ động tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền nhằm tạo chuyển biến thực chất, đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

(8) Sở Y tế: Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, đảm bảo đạt mục tiêu theo chỉ đạo của Trung ương; đảm bảo an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, kiểm soát dịch bệnh, nâng cao chất lượng y tế cơ sở.

(9) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

⁵⁸ Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo"

⁵⁹ Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 20/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

⁶⁰ Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chiến dịch làm sạch mã số thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp; tập trung tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung, cách thức thực hiện và những lợi ích của việc cập nhật, chuẩn hóa thông tin mã số thuế, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh các chương trình kích cầu, liên kết và tổ chức sự kiện trong những tháng cuối năm; tập trung phát huy các hạt nhân du lịch Lý Sơn - Măng Đen - Văn hóa Sa Huỳnh.

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.

(10) Sở Tư pháp: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

(11) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi: Chủ động trao đổi, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt Đề án Liên kết không gian phát triển Chu Lai - Dung Quất - Nam Giang - Bờ Y - Hành lang kinh tế Đông Tây 2, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(12) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh:

- Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho các dự án trọng điểm (hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị).

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện; chủ động rà soát, xác định cụ thể từng dự án, từng khu đất, tiến độ hoàn thành và số thu dự kiến; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, phân đấu thu tiền sử dụng đất ở mức cao nhất

(13) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, thương mại điện tử và logistics; ưu tiên khai thác các thị trường mới, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

(14) Thuế tỉnh:

- Xác định, phân tích rõ nguyên nhân hụt thu đối với những khoản thu dự báo thu không đạt kế hoạch giao (trừ thu tiền sử dụng đất); phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh có giải pháp khắc phục phù hợp. Đồng thời, rà soát, xác định những khoản thu, sắc thuế còn tiềm năng và dư địa để xây dựng kế hoạch, phương án tăng thu từ những nguồn này.

- Theo dõi kịp thời đơn đốc thu số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ khi đến thời hạn

thu theo quy định, hạn chế tối đa phát sinh nợ mới; nhất là các nguồn thu trọng điểm, số thuế phát sinh lớn, ...

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an và các cơ quan, ban ngành liên quan tham mưu cấp ủy và chính quyền để đấu tranh chống các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, tội phạm về thuế; nhất là kiểm tra một số lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tài nguyên khoáng sản, chuyển giá, ... để góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

(15) Công an tỉnh: Chỉ đạo thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

(16) UBND các xã, phường, đặc khu:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công được giao; phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo theo đúng tiến độ.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn theo Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay tại cơ sở; tránh để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp hoặc phát sinh các điểm nóng về an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng chủ động kiểm tra, rà soát, khắc phục các điểm sạt lở, có nguy cơ xảy ra sạt lở, ngập sâu, bảo đảm sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả với mọi tình huống thiên tai trong mùa mưa, bão năm 2026, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.NTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc